

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 58/2026/HSPT

Ngày: 21 - 5 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và bà Vũ Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VIẾT T, sinh ngày 18/8/1986 tại: Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Viết D (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Dương Thu H; Có một con sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Quang T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)
2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Người làm chứng:

Anh Dương Việt H1, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 09/5/2025, tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại nhà của Nguyễn Việt T, địa chỉ tại tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên) có các đối tượng có biểu hiện nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại phòng ngủ đang có 03 đối tượng ở trong phòng, gồm: Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Việt T. Các đối tượng khai nhận vừa sử dụng ma túy tại chỗ ở của T xong thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Sau đó Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Việt T đã tự giác lấy từ trong phòng ngủ của T các công cụ, đồ vật các đối tượng dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có bám dính chất bột dạng tinh thể, trên miệng túi có đường kẻ màu xanh (niêm phong ký hiệu A); 01 (một) chai nhựa màu đỏ gắn 01 (một) ống hút màu trắng và 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) mảnh giấy màu trắng ánh kim, đã qua sử dụng (toàn bộ niêm phong ký hiệu B). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Cơ quan Công an để làm việc. Cùng ngày, Công an phường Đ đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng của vụ án tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo quy định.

Từ 00 giờ 35 phút đến 00 giờ 56 phút ngày 09/5/2025, Công an phường Đ, thành phố P đã phối hợp với Trạm y tế phường Đ, thành phố P tiến hành test nhanh xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Việt T. Kết quả: Nguyễn Quang T1 dương tính với chất ma túy loại MET, MDMA; Nguyễn Văn T2, Nguyễn Việt T dương tính với chất ma túy loại MET.

Tại bản Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 (một) túi nilon màu trong suốt, trên miệng túi có đường kẻ màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) chai nhựa màu đỏ gắn 01 (một) ống hút màu trắng và 01 (một) ống hút màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy loại Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine có bám dính trên 01 (một) mảnh giấy màu trắng ánh kim, đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định. Do chất ma túy Methamphetamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích, vì vậy không xác định được khối lượng Methamphetamine có bám dính trên các mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2025, Nguyễn Văn T2 gặp Nguyễn Quang T1 tại quán B thuộc tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ dân phố V, phường V, tỉnh Thái Nguyên). Tại đây Văn T2 rủ Quang T1 cùng nhau mua ma túy dạng "đá" và "hồng phiến" về sử dụng thì Quang T1 đồng ý. Sau đó Quang T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel BKS: 20H6-3725 đi mua ma túy còn Văn T2 vẫn ngồi ở quán B. Trên đường đi, do thiếu tiền nên Quang T1 gọi điện thoại cho Văn T2 bảo Văn T2 góp tiền để mua ma túy, Văn T2 đồng ý rồi sử dụng tài khoản Ngân hàng T3 của mình chuyển khoản số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản Ngân hàng V1 của Quang T1 để góp tiền mua ma túy. Sau khi nhận được tiền Văn T2 chuyển khoản cho mình, Quang T1 đi rút tổng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) gồm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Văn T2 vừa chuyển khoản và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của Quang T1 rồi đi đến cổng khu dân cư T thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường V, tỉnh Thái Nguyên) để mua ma túy. Tại đây, Quang T1 mua ma túy dạng "đá" và "hồng phiến" được đựng trong 01 túi nilon trong suốt của một người nam giới tên là H2 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Quang T1 điều khiển xe mô tô quay lại quán B rồi rủ Văn T2 vào nhà của Nguyễn Viết T để cùng sử dụng ma túy thì Văn T2 đồng ý. Quang T1 điều khiển xe mô tô chở Văn T2 đến nhà của T thì thấy cửa nhà không khóa, cả hai cùng đi vào trong nhà thì thấy T không ở nhà. Một lúc sau T đi uống rượu bia về nhà và đi thẳng vào trong phòng ngủ rồi nằm ở trên giường xem điện thoại. Lúc này, Quang T1 và Văn T2 cùng đi vào phòng ngủ của T, sau đó Quang T1 lấy giấy bạc, bật lửa, chai nhựa cắm ống hút tại phòng ngủ của T đặt lên giường. Quang T1 lấy gói ma túy tổng hợp vừa mua được ra đổ hết ma túy lên giấy bạc, dùng bật lửa châm lửa đốt ma túy trên giấy bạc được gắn

trên một đầu ống hút của chai nhựa rồi cầm đầu ống hút còn lại hút ma túy qua miệng vào cơ thể. Sau khi Quang T1 sử dụng ma túy xong thì Văn T2 cũng sử dụng ma túy với cách thức tương tự. Sau đó Quang T1 gọi T ngồi dậy rồi đưa cho T một đầu ống hút và bảo T sử dụng ma túy thì T đồng ý. T cầm một đầu ống hút còn Quang T1 châm bật lửa đốt ma túy trên giấy bạc gắn trên một đầu ống hút của chai nhựa cho T sử dụng ma túy hút vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, T tiếp tục nằm xuống giường xem điện thoại nhưng không ngủ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Việt H1 (sinh năm 1984; trú tại: xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên) gọi điện thoại cho Quang T1 thì Quang T1 đưa máy cho Văn T2 nghe, Văn T2 rủ H1 đến nhà T để sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Khoảng 20 phút sau, H1 đến nhà T, Quang T1 ra mở cửa cho H1 rồi cả hai đi vào trong phòng ngủ của T. Tại đây H1, Quang T1, Văn T2 tự đốt ma túy rồi sử dụng bằng cách thức hút vào cơ thể. Lúc này, Quang T1 gọi T ngồi dậy rồi Quang T1 đưa ống hút cho T và dùng bật lửa đốt ma túy trên giấy bạc để T hút ma túy vào cơ thể. Quá trình Quang T1, Văn T2 và H1 sử dụng ma túy thì T nằm ở giường cách các đối tượng sử dụng ma túy khoảng 30cm, mặt quay về hướng các đối tượng. Bản thân T nhìn thấy các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình nhưng T để mặc cho các đối tượng sử dụng và không có ý kiến gì. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì H1 đi về trước còn Quang T1, Văn T2 và T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng ngủ của T. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/5/2025 khi Quang T1, Văn T2 và T sử dụng hết số ma túy trên thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra từ ngày 09/5/2025 đến ngày 12/10/2025 T khai nhận hành vi phạm tội: T trực tiếp nhìn thấy Quang T1, Văn T2 và H1 sử dụng ma túy tại nhà của mình nhưng bỏ mặc và cùng tham gia sử dụng ma túy cùng Quang T1, Văn T2 và H1, nhưng sau này T thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. T cho rằng: Do say rượu nên T nằm ngủ trên giường, khi Quang T1 gọi T dậy và đưa ống hút cho T bảo T "hút đi", rồi Quang T1 dùng bật lửa châm dưới giấy bạc cho T, thì T ngậm một đầu ống hút để hút ma túy vào trong cơ thể. Sau khi hút xong, T lại nằm ngủ tiếp nên không biết các đối tượng làm gì ở nhà của T, không nhìn thấy các đối tượng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy và lời khai của Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T2, Dương Việt H1 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định Nguyễn Viết T có hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) niêm phong ký hiệu A bên trong chứa 01 (một) túi nilon trong suốt, trên miệng túi có đường kẻ màu xanh; 01 (một) niêm phong ký hiệu

PS2, mã số 23017500 bên trong chứa: 01 (một) chai nhựa đỏ gắn 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) mảnh giấy màu trắng có ánh kim, đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) niêm phong ký hiệu T2K bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, có 2 số IMEI lần lượt là 350141786205946 và 350141786146512, gắn thẻ sim số thuê bao 0328.567.185; 01 (một) niêm phong ký hiệu T3K bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có 2 số IMEI lần lượt là 861209067903224 và 861209067903232, gắn thẻ sim số thuê bao 0344.701.608; 01 (một) niêm phong ký hiệu “THÀNH” bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, có 2 số IMEI lần lượt là 353892108811860 và 353892109300569; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 20H6-3725; số máy: VMEVA20238097, số khung: 013ME- 038097. Toàn bộ số vật chứng nêu trên được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/02/2026 bị cáo Nguyễn Viết T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai bị cáo trước đó bị cáo chưa lần nào sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không biết việc các đối tượng Văn T2, Quang T1 và H1 đến nhà bị cáo, nhà của bị cáo chỉ để bị cáo ở, không sử dụng để chứa chấp người khác đến để sử dụng trái phép ma túy và cho rằng những người kia lợi dụng việc bị cáo sống một mình nên đến nhà bị cáo để lôi kéo bị cáo sử dụng trái phép ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xem xét toàn diện nội dung kháng cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản

2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo có hành vi chứa chấp 03 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Theo tinh thần hướng dẫn tại Mục 7.2 Phần II Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là trường hợp hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không cho họ thuê, mượn, địa điểm nhưng lại để mặc cho họ hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trở lên hoặc để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong vụ án này, bị cáo mặc dù không có hành vi rủ rê các bị cáo khác đến nhà để sử dụng ma túy, nhưng khi biết các bị cáo khác sử dụng ma túy tại nhà của mình, bị cáo đã để mặc cho nhiều người sử dụng ma túy và còn cùng sử dụng ma túy với họ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên là đúng, không oan. Sau khi đối đáp, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung đã đề nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Việt T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án, không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 08/5/2025, tại nhà ở của Nguyễn Việt T thuộc tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người cùng sử dụng. Cụ thể: Quang T1 và Văn T2 đã cùng nhau góp số tiền 300.000 đồng (trong đó Nguyễn Quang T1 góp

100.000 đồng, Nguyễn Văn T2 góp 200.000 đồng) để mua ma túy, sau đó Quang T1 lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa và ống hút để pha chế ma túy cho Văn T2, T và Dương Việt H1 cùng sử dụng. Quá trình Quang T1, Văn T2 và H1 sử dụng ma túy tại nhà của T, mặc dù biết các đối tượng sử dụng ma túy nhưng T vẫn để mặc cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình. Sau khi các đối tượng sử dụng ma túy xong đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/5/2025 thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ vật chứng.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1]. Bị cáo Nguyễn Việt T kháng cáo kêu oan, cho rằng bị cáo không biết việc Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn T2 đến nhà bị cáo với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy; các đối tượng đã lợi dụng việc bị cáo sống một mình, lợi dụng mối quan hệ quen biết để tự ý vào nhà, lợi dụng lúc bị cáo say rượu, không tinh táo để lôi kéo bị cáo sử dụng ma túy; đồng thời bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị hành hung, đánh đập, tra tấn nên những lời khai ban đầu của bị cáo không khách quan.

[3.2]. Xét nội dung kháng cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của bị cáo không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Cụ thể: biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 09/5/2025, lực lượng Công an kiểm tra tại phòng ngủ trong nhà của bị cáo T phát hiện Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Việt T đang có mặt tại đây và thu giữ 01 túi nilon, 01 chai nhựa gắn 02 ống hút, 01 bật lửa, 01 mảnh giấy ánh kim là những dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy; kết quả test nhanh xác định Nguyễn Việt T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 26/6/2025 xác định trên túi nilon và chai nhựa gắn ống hút thu giữ tại hiện trường đều có bám dính Methamphetamine. Bên cạnh đó, lời khai của Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T2, Dương Việt H1 và chính những lời khai ban đầu của bị cáo T trong giai đoạn điều tra đều phù hợp với nhau về diễn biến sự việc. Theo quy định tại Điều 108 Bộ luật Tố tụng hình sự, chứng cứ phải được kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện; đối chiếu với quy định này thì các chứng cứ nêu trên có đủ giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ các chứng cứ đã nêu có đủ căn cứ xác định: Tối ngày 08/5/2025, sau khi Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn T2 góp tiền mua ma túy mang đến nhà của Nguyễn Việt T, cả hai đã vào phòng ngủ của T để sử dụng ma túy trên giường của T; Quang T1

là người 02 lần đưa ông hút cho T và châm lửa để T hút ma túy; tiếp đó Văn T2 còn rủ Dương Việt H1 đến nhà của T để tiếp tục cùng sử dụng ma túy. Quá trình các đối tượng sử dụng ma túy diễn ra trong thời gian dài tại phòng ngủ của T. Sau khi trực tiếp sử dụng ma túy, T nằm trên giường xem điện thoại nhưng không ngủ, nằm cách các đối tượng sử dụng ma túy khoảng 30 cm, mặt quay về hướng các đối tượng. Như vậy, bị cáo T không những có mặt tại hiện trường mà còn trực tiếp nhìn thấy, biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quang T1, Văn T2 và H1 đang diễn ra tại nơi ở thuộc quyền quản lý của mình, xong bị cáo không ngăn cản, không yêu cầu các đối tượng chấm dứt hoặc rời khỏi nhà, mặc nhiên để cho hành vi đó tiếp diễn đến khi bị phát hiện. Việc bị cáo là chủ nơi ở, biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra tại nhà mình nhưng vẫn để mặc cho các đối tượng tiếp tục sử dụng, về bản chất là đã tạo điều kiện về địa điểm cho hành vi phạm tội được thực hiện. Do đó, lời trình bày của bị cáo cho rằng mình không biết, không thấy, không để mặc cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với lời khai của bị cáo cho rằng do say rượu nên không tỉnh táo, không nhận thức được việc các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai này mâu thuẫn với chính diễn biến vụ án mà bị cáo đã thừa nhận ở các giai đoạn trước, mâu thuẫn với kết quả test ma túy xác định bị cáo dương tính với M, đồng thời mâu thuẫn với các tài liệu khác thể hiện bị cáo sau khi sử dụng ma túy vẫn nằm xem điện thoại nhưng không ngủ. Mặt khác, việc sử dụng ma túy tại phòng ngủ của bị cáo không xảy ra tức thời mà diễn ra liên tục trong nhiều giờ, có thêm Dương Việt H1 đến cùng sử dụng, nên không có căn cứ để xác định bị cáo ở trong tình trạng hoàn toàn mất khả năng nhận thức, không biết những gì đang diễn ra tại nhà mình. Vì vậy, đây chỉ là lời khai sau này của bị cáo nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, không đủ cơ sở để bác bỏ các chứng cứ buộc tội khác có trong hồ sơ.

Đối với nội dung bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị hành hung, đánh đập, tra tấn dẫn đến tinh thần hoảng loạn, Hội đồng xét xử thấy: trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo không có đơn khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc bị bức cung, dùng nhục hình hoặc bị xâm phạm thân thể. Tại các biên bản hỏi cung bị can và bản tự khai ban đầu, bị cáo đều xác nhận việc khai báo là khách quan, đúng pháp luật, do bị cáo tự nguyện viết và không bị ai đánh đập, ép buộc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho nội dung trình bày này. Do đó, không có căn cứ xác định lời khai ban đầu của bị cáo được thu thập trái pháp luật, cũng không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo theo hướng bị cáo bị ép buộc khai nhận.

[3.3]. Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ vụ án không thể hiện Nguyễn Viết T là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, không góp tiền mua ma túy, không trực tiếp đi mua ma túy, không rủ rê thêm người đến cùng sử dụng, không chuẩn bị ma túy để tổ chức cho người khác sử dụng. Các hành vi này thuộc về Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn T2, nên việc cấp sơ thẩm xác định hai bị cáo này phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Đối với Nguyễn Viết T, bị cáo là chủ nơi ở, biết rõ Quang T1, Văn T2 và H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ trong nhà mình, trực tiếp chứng kiến, trực tiếp cùng sử dụng nhưng không ngăn cản, vẫn để mặc cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tiếp diễn. Hành vi đó thuộc trường hợp “có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; đồng thời việc chứa chấp đối với Quang T1, Văn T2 và H1 là đối với từ 02 người trở lên nên thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.4]. Về hình phạt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự; đồng thời hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào theo Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là nằm trong khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù của điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Viết T là không có căn cứ chấp nhận. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND KV 2;
- VKSND KV 2;
- THADS KV 2;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên